TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:58/2023/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 05 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 27 tháng 6 năm 2023, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Trịnh Thành T**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số B, ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1976

- **Bà Cao Thị Hoàng H**, sinh năm: 1994

Cùng địa chỉ: phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Diễm K**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số D, ấp B, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: **Bà Trần Thị Ngọc Như A**, sinh năm: 1992
Địa chỉ: Số A, ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Diễm K chịu trách nhiệm trả cho ông Trịnh Thành T số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Ghi nhận việc ông T không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ

quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% còn lại 5.000.000đồng. Bà K tự nguyện chịu số tiền án phí 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Ông T tự nguyện chịu số tiền án phí 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 10.770.000 (Mười triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002624 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông T số tiền 8.270.000 (Tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Bến Tre;
- Các đương sự;
- THADS TP.Bến Tre;
- Toà án tỉnh ;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương